TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4- NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 160/2026/QĐST- HNGĐ	*Nghệ An, ngày 27 tháng 5 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Nghệ

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hằng và ông Nguyễn Văn Hướng

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 318/2025/TLST- HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Lương Thị H, sinh năm 1996. Số CCCD: 001196015439

Nơi ĐKTT: Thôn C Đ, xã M (Thôn C, xã T, huyện M cũ), thành phố Hà Nội.

Nơi tạm trú: K, phường V, tỉnh Nghệ An.

- Bị đơn: Anh Vũ Tiến P, sinh năm 1993. Số CCCD: 040093038792

Nơi cư trú: Thôn Q, phường Q (xã Q, thị xã H cũ), tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Lương Thị H và anh Vũ Tiến P thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao con chung là Vũ Hoàng N, sinh ngày 20/8/2021 cho anh Vũ Tiến P trực tiếp nuôi dưỡng. Giao con chung là Vũ Linh A, sinh ngày 06/4/2023 cho chị Lương Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho chị H, anh P vì không ai yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Vì quyền lợi của con, các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản: Chị Lương Thị H và anh Vũ Tiến P không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lương Thị H thỏa thuận chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được khấu trừ trong số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003476 ngày 09/12/2025 tại cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Nghệ An.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKS KV4
-TAT Nghệ An;
- VKS tỉnh Nghệ An;
- THA tỉnh Nghệ An;
- UBND Quỳnh Mai (UBND xã Quỳnh liên cũ, ĐKKH số 09/2021);
- Lưu HS-VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nghệ

.

(6)

<u>Hướng dẫn sử dụng mẫu số 39-DS:</u>

(1) Ghi tên Tòa án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Tòa án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 56/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án

đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).

(6) Phần cuối cùng của Quyết định cần phải có đầy đủ chữ ký, họ tên của các thành viên Hội đồng xét xử (Quyết định này phải lưu vào hồ sơ vụ án); Quyết định gửi cho các đương sự, cơ quan, tổ chức khởi kiện và Viện kiểm sát cùng cấp thì cần ghi như sau: